

Số: 212/GP-UBND

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 12 năm 2025

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 1762/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước mặt của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 8535/TTr-SNN&MT ngày 11/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: số 03A, đường Ngô Quyền, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp được khai thác nước mặt với các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên công trình: Cống Cây Còng.
- Mục đích khai thác nước: điều tiết ngăn mặn, giữ ngọt, tiêu thoát lũ, ngăn triều cường, điều tiết nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh.
- Nguồn nước khai thác: rạch Cây Còng, thuộc hệ thống sông Tiền.
- Vị trí công trình khai thác nước: ấp Đông Hòa, xã Ngũ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp. Tọa độ các điểm như sau (hệ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰, múi chiếu 3⁰):

STT	Tên mốc	Mô tả	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trực 105°, múi chiều 3°)	
			Tọa độ X	Tọa độ Y
1	T2	Tim cống	1141095	630027
2	T3	Mang cống bờ tả	1141094	630014
3	T1	Mang cống bờ hữu	1141100	630042
4	T4	Sân tiêu năng phía sông (hạ lưu cống)	1141096	630046
5	T5	Sân tiêu năng phía đồng (thượng lưu cống)	1141120	630025

5. Chế độ khai thác: vào mùa khô, điều tiết đóng – mở cống để ngăn mặn, trữ nước ngọt; vào mùa mưa, điều tiết đóng – mở cống để tiêu nước và ngăn triều cường.

6. Lượng nước khai thác: lượng nước tối đa thiết kế chảy vào cống: 23,40 m³/s.

7. Phương thức khai thác: cống Cây Còng xây dựng trên rạch Cây Còng. Nước qua cống điều tiết đóng - mở linh hoạt bằng hệ thống xi lanh thủy lực để phù hợp với diễn biến thủy văn, khí tượng và nhu cầu sử dụng nước trong khu vực.

Trong điều kiện bình thường, cống mở để nước lưu thông tự nhiên, duy trì cân bằng môi trường và trao đổi thủy sinh. Khi xuất hiện xâm nhập mặn, triều cường hoặc mưa lũ, cống đóng-mở có kiểm soát để ngăn mặn, giữ ngọt hoặc tiêu thoát nước, bảo vệ vùng sản xuất và dân cư.

8. Thời hạn khai thác: 10 năm.

Điều 2. Yêu cầu đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp:

1. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc, giám sát và báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước

a) Thực hiện quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước

- Thực hiện giám sát định kỳ đối với lưu lượng khai thác của công trình, chế độ giám sát không quá 24 giờ 01 lần và phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh hoặc Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia trước 10 giờ sáng ngày hôm sau.

b) Báo cáo định kỳ (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo) tình hình khai thác tài nguyên nước theo Mẫu 60 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ và thông tin, số liệu khác về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường và cập nhật báo cáo vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh hoặc Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.

3. Thực hiện vận hành công trình khai thác theo đúng cam kết, Quy trình vận hành công trình được cơ quan có thẩm quyền ban hành và Quy chế phối hợp vận hành (nếu có), phải bảo đảm mục tiêu ngăn mặn, giữ nước ngọt, tiêu úng, ngăn triều cường, điều tiết dòng chảy hợp lý; tuân thủ theo lệnh điều hành vận hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác; có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. Bảo vệ nguồn nước khu vực lấy nước; bảo đảm vận hành công trình an toàn, không gây xói lở lòng, bờ rạch Cây Còng khu vực khai thác nước; bảo đảm không gây ảnh hưởng lớn đến hệ sinh thái thủy sinh, nguồn lợi thủy sản, hoạt động giao thông thủy và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác trong khu vực và không làm ảnh hưởng đến các chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Nếu có sự thay đổi nội dung của Giấy phép phải thực hiện các thủ tục đề nghị cấp phép hoặc điều chỉnh hoặc cấp lại thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có) gửi đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

6. Kê khai, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cùng thời điểm thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khi Nhà nước không thực hiện chính sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định của pháp luật về thủy lợi và pháp luật về giá.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương trong quá trình khai thác công trình trên. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải thực hiện các biện pháp để kịp thời ứng phó, có trách nhiệm khắc phục hậu quả kịp thời và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước

của tỉnh hoặc Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước mặt của công trình này.

Điều 4. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp còn tiếp tục khai thác nước mặt như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. / *mev*

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thuế tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Ngũ Hiệp;
- BQLDA đầu tư xây dựng công trình NN&PTNT tỉnh Đồng Tháp;
- VPUB: CVP và các PCVP, các Phòng nghiên cứu;
- Lưu: VT, Nguyên.

5

KT. CHỦ TỊCH *moxy*
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu